TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 12-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hưng;

Ông Lê Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Đoàn Tự V, sinh năm 1989 tại Quảng Nam; nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc A và bà Trần Thị Bích V; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phù Thị Ngọc D, sinh năm 1975; nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: 159/A, ấp L, xã L1, huyện L2, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Đỗ Trọng K, sinh năm 1997; nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: khu nhà ở T, thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1992; nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bàu Bàng, có mặt.

3. Anh Võ Văn L, sinh năm 1995; nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: khu nhà ở T, thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Anh Lê Quốc S, sinh năm 1986; nơi cư trú: xã L, huyện L1, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn C, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đoàn Tự V có mối quan hệ quen biết với đối tượng tên H (không rõ họ, địa chỉ). H và bà Phù Thị Ngọc D sống với nhau như vợ chồng, cùng thuê quán bán cơm tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng tháng 7 năm 2018, V cho H vay số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 10 tháng 9 năm 2018, H đã trả cho V 7.000.000 đồng, Hội hẹn V 03 ngày sau sẽ trả 3.000.000 đồng.

Khoảng 18 giờ, ngày 19 tháng 9 năm 2018, sau khi đi uống rượu về, V rủ Lê Đỗ Trọng K, Nguyễn Hoàng V và Võ Văn L đi gặp H để đòi nợ. K, Hoàng V và L đồng ý.

Khiêm điều khiển xe mô tô biển số 61E1-008.34 chở V. L điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Hoàng V mang theo 02 tuýp sắt dài khoảng 50cm. Tất cả điều khiển xe đến trước quán cơm của bà D tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương để tìm H. Khi đến quán của bà D, Hoàng V đưa cho V 01 tuýp sắt. Sau đó, V, K cùng Hoàng V cùng đi vào quán của bà D, L ở ngoài giữ xe. Vào quán, V gọi nhiều lần nhưng không ai mở cửa nên V dùng tuýp sắt đập vỡ cửa kính, dùng chân đạp mạnh vào cửa làm cửa bật ra. Thấy vậy, bà D cùng Nguyễn Văn C ra gặp V. V hỏi bà D: "Anh H đâu không trả tiền cho em". Bà D trả lời: "Anh H đi về quê rồi", V hỏi nói tiếp: "Chị phải liên lạc với anh H trả tiền cho em nếu không mỗi ngày em đến đập quán của chị", bà D trả lời "Chị không liên lạc được, chị ăn ở với anh H như vợ chồng nhưng không đăng kí kết hôn, tiền ai làm nấy ăn". Nghe bà D nói vậy V đi ra phía trước quán, V, K và Hoàng V cùng đập phá làm bể, vỡ tài sản trong quán của bà D gồm: 01 kính tủ nhôm kích thước 1,4m x 1,2m; 01 kính tủ nhôm kích thước 1,4m x 0,2m; 01 kính tủ nhôm kích thước 0,9m; 05 bàn nhựa; 01 bàn inox, 01 thau nhôm.

Sau khi đập phá xong, V đưa tuýp sắt cho Hoàng V cầm rồi cả 03 cùng ra về. Khi đi được khoảng 200m, V nhớ trong quán của bà D có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 63B9-039.04 nên nảy sinh ý định lấy và kêu K quay lại quán của bà D. K hỏi V: "Quay lại làm gì", V trả lời: "Mày cứ quay lại đi". Nghe V nói vậy, K chở V quay lại quán của bà D, còn L và Hoàng V đi về trước, trên đường về Hoàng V bỏ 02 tuýp sắt ở ven đường không nhớ địa điểm.

Khi đến quán bà D, K thấy C đang nghe điện thoại, nghĩ là C báo Công an nên K ném gạch vào người C nhưng không trúng, K đuổi đánh C nên C bỏ chạy vào Công ty G.

V đi vào quán bà D, dẫn xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 63B9-039.04 chạy về nhà mình. Khi K quay lại quán cơm của bà D, thấy V lấy xe chạy về nên K cũng điều khiển xe mô tô 61E1-008.34 chạy về theo. D ở trong phòng, biết V quay lại lấy xe nhưng sợ V đánh nên không ngăn cản mà trốn trong nhà vệ sinh. Sau khi V đi khỏi, bà D báo Công an thị trấn L về hành vi của V.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V mang xe mô tô hiệu Honda biển số 63B9-039.04 đến trả cho bà D.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream biển số 63B9-039.04; 01 xe mô tô biển số 61E1-008.34.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream biển số 63B9-039.04 là tài sản hợp pháp của bà Phù Thị Ngọc D.

Xe mô tô biển số 61E1-008.34 là tài sản của ông Lê Quốc S. Ông S về quê nên gửi tại nhà V, V mượn sử dụng, ông S không biết V dùng làm phương tiện phạm tội. Đến tháng 10/2018, ông S bán xe trên cho V.

Hành vi của Đoàn Tự V, Lê Đỗ Trọng K, Nguyễn Hoàng V hủy hoại tài sản có giá trị 1.147.600 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử lý hành chính, xử phạt Đoàn Tự V, Lê Đỗ Trọng K, Nguyễn Hoàng V mỗi người 3.000.000 đồng. Tài sản của bà D bị hư hỏng do V, K và Hoàng V đã đập phá, Đoàn Tự V đã tự nguyện bồi thường cho bà D. V không yêu cầu K, Hoàng V trả lại.

Lê Đỗ Trọng K chở Đoàn Tự V quay lại quán bà D, nhưng không biết V quay tại để lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream biển số 63B9-039.04 nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Quá trình điều tra, truy tố, bà D đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, nhận lại tài sản bị cưỡng đoạt, bà D có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng, kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream biển số 63B9-039.04 trị giá 12.000.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng, kết luận 01 kính tủ nhôm kích thước 1,4m x 1,2m; 01 kính tủ nhôm kích thước 1,4m x 0,2m; 01 kính tủ nhôm kích thước 0,9m; 05 bàn nhựa; 01 bàn inox, 01 thau nhôm trị giá 1.147.600 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận

định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đoàn Tự V đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng:

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 61E1-008.34 cho Đoàn Tự V.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream biển số 63B9-039.04 cho bà Phù Thị Ngọc D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSBB ngày 11 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đoàn Tự V về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 170, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo V từ 14 tháng đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 32 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo Đoàn Tự V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu gì.

Bị cáo Đoàn Tự V nói lời sau cùng: trải qua sự việc bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, chỉ vì số tiền không lớn, bị cáo không tự chủ được bản thân gây ra hành vi trái pháp luật, bị cáo cảm thấy rất hối hận, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 20 giờ ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại quán cơm của bà Phù Thị Ngọc D thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Đoàn Tự V đã có hành vi cưỡng đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream biển số 63B9-039.04 của bà Phù Thị Ngọc D. Tài sản bị cáo V chiếm đoạt có tổng giá trị 12.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo V có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân và ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- Về nhân thân: thời điểm phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, do đó bị cáo có nhân thân tốt.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh

Bình Dương. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét, bị cáo V có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo V có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo V là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý vật chứng: trả xe mô tô biển số 61E1-008.34 cho Đoàn Tự V; trả xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream biển số 63B9-039.04 cho bà Phù Thị Ngọc D là đúng quy định pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: hành vi của Lê Đỗ Trọng K chở Đoàn Tự V quay lại quán bà D, K không biết V quay lại để lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream biển số 63B9-039.04 của bà D, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không khởi tố là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 1, 2, 4, 5, 6 của Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Đoàn Tự V phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Đoàn Tự V 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Đoàn Tự V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Đoàn Tự V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ánh Tuyết